

Số: /TB-BQLDAĐTHT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng Nhà ở thấp tầng tại ô đất H1-NO3, H1-NO4, H1-NO5, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH13 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quy định liên quan đến đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng Nhà ở thấp tầng tại ô đất H1-NO3, H1 NO4, H1-NO5, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá đất để tính giá trị quyền sử dụng đất làm căn cứ xác định giá khởi điểm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với Dự án đầu tư Xây dựng nhà ở thấp tầng ô đất H1-NO3, H1-NO4 và H1-NO5 tại phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 16/03/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất đối với Dự án đầu tư Xây dựng nhà ở thấp tầng ô đất H1-NO3, H1-NO4 và H1-NO5 tại phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 22/TB-BQLĐAĐTHT ngày 28/3/2026 của Ban quản lý dự án đầu tư hạ tầng phường Phúc Lợi về lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng Nhà ở thấp tầng tại ô đất H1-NO3, H1-NO4, H1-NO5, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội; và hồ sơ đăng ký lựa chọn của các tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND phường Phúc Lợi về phê duyệt kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng nhà ở thấp tầng ô đất H1-NO3, H1 -NO4 và H1-NO5 tại phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

Ban Quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng thông báo về kết quả lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng Nhà ở thấp tầng tại ô đất H1-NO3, H1 NO4, H1-NO5, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội, thông tin chi tiết như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng Nhà ở thấp tầng tại ô đất H1-NO3, H1 NO4, H1-NO5, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

2. Giá khởi điểm: 1.795.488.999.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn bảy trăm chín mươi lăm tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Lạc Việt; Địa chỉ: Số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội. Tổng số điểm: 99 điểm;

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

| TT | NỘI DUNG | Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt |
|-----------|---|-----------------------------------|
| I | Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| 1. | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Đủ điều kiện |
| 2. | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| II | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 19,0 |
| 1. | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 10,0 |
| 1.1 | Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc | 5,0 |
| 1.2 | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện | 5,0 |

| TT | NỘI DUNG | Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt |
|------------|--|--|
| 2. | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 5,0 |
| 2.1 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá) | 2,0 |
| 2.2 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá) | 3,0 |
| 3. | Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp | 2,0 |
| 4. | Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến | 1,0 |
| 5. | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1,0 |
| III | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả | 16,0 |
| 1. | Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0 |
| 1.1 | Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả | 2,0 |
| 1.2 | Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả | 2,0 |
| 2. | Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ) | 4,0 |
| 3. | Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá | 4,0 |
| 3.1 | Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật | 2,0 |
| 3.2 | Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá | 2,0 |
| 4. | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá | 4,0 |
| IV | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản | 57,0 |
| 1. | Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) | 15,0 |
| 1.1 | Dưới 20 cuộc đấu giá | |
| 1.2 | Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá | |
| 1.3 | Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá | |
| 1.4 | Từ 70 cuộc đấu giá trở lên | 15,0 |
| 2. | Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề | 7,0 |

| TT | NỘI DUNG | Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt |
|-----------|--|--|
| 2.1 | Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào) | |
| 2.2 | Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành | |
| 2.3 | Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành | |
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên | 7,0 |
| 3. | Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề | 7,0 |
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch) | |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc | |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc | |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên | 7,0 |
| 4. | Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên | 3,0 |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất | |
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề | |
| 4.3 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo | |
| 5. | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động | 6,0 |
| 5.1 | Có thời gian hoạt động dưới 5 năm | |
| 5.2 | Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm | |
| 5.3 | Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm | 6,0 |
| 5.4 | Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên | |
| 6. | Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản | 4,0 |
| 6.1 | 01 đấu giá viên | |
| 6.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên | |
| 6.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên | 4,0 |
| 7. | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân | 4,0 |
| 7.1 | Dưới 05 năm | |
| 7.2 | Từ 05 năm đến dưới 10 năm | |
| 7.3 | Từ 10 năm trở lên | 4,0 |
| 8. | Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề | 5,0 |

| TT | NỘI DUNG | Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt |
|-----------|---|--|
| 8.1 | <i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i> | |
| 8.2 | <i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i> | |
| 8.3 | <i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i> | 5,0 |
| 9. | Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng | 5,0 |
| 9.1 | <i>Dưới 50 triệu đồng</i> | |
| 9.2 | <i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i> | |
| 9.3 | <i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i> | 5,0 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 8,0 |
| 1. | <i>Đã tổ chức đấu giá thành quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng nhà ở trong năm 2025</i> | 2,0 |
| 2. | <i>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án với người có tài sản đấu giá (Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi/Ban quản lý dự án đầu tư hạ tầng phường Phúc Lợi hoặc UBND quận Long Biên/ Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Long Biên/ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Long Biên (trước sáp nhập)) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.</i> | 3,0 |
| 3. | <i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.</i> | 3,0 |
| | Tổng | 99,0 |

Ban Quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng phường Phúc Lợi trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND phường (đề b/cáo);
- Công ĐGTS Quốc gia;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT. (03b)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Hùng